

KẾ HOẠCH
Công tác chuyên môn năm học 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 2665/SGDĐT-GDTH ngày 6/9/2022 về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục an toàn giao thông cấp Tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 3526/KH-SGDĐT ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp Tiểu học;

Thực hiện Thông báo số 170/TB-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Long Biên Về việc triển khai các hoạt động liên kết trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Long Biên năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-THTBB ngày 5 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2025 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026;

Trường Tiểu học Thạch Bàn B xây dựng Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn



năm học 2025 - 2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. Mục đích

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2025 - 2025 là “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp từ 1 đến 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; đẩy mạnh giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của trường; thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học, tiếp tục thực hiện học bạ số ở tiểu học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành.

II. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tình hình phòng chống dịch bệnh của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường; tăng cường quản lý, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy - học trong GV và HS.

- Kế hoạch chuyên môn bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 của nhà trường; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các văn bản chỉ đạo cấp trên.

- 100% GV tích cực tham gia các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp và dạy học phân hóa đối tượng HS; Đổi mới cách đánh giá HS. Góp phần củng cố, khắc sâu và phát triển những kiến thức đã học qua các môn học; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS, phát triển sự hiểu biết của HS trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và kỹ năng giao tiếp cần thiết, giáo dục toàn diện cho HS.

B. NỘI DUNG:

I. Chỉ tiêu

1. Chỉ tiêu chung:

- Tiêu chí “Công tác chuyên môn” xếp loại Xuất sắc

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2025-2026 của ngành “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ cao nhất:

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 (Kể cả trẻ KT học hoà nhập).
- 100% HS được học 2 buổi/ ngày. Duy trì PCGD tiểu học mức độ 3.

2.2. Giáo dục truyền thống, đạo đức:

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống...

- Tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại đình Cự Khối và đền Trần Vũ. Có làm bài thu hoạch cấp trường. Tổ chức cho học sinh toàn trường thăm quan ngoại khóa 2 lần/năm học

- 100% GV thực hiện đánh giá xếp loại các nhóm phẩm chất và năng lực của học sinh đúng quy định.

- Có đầy đủ hồ sơ của 03 học sinh khuyết tật hòa nhập. Học sinh được theo dõi, đánh giá thường xuyên theo tháng.

- 100% các lớp tham gia đầy đủ sinh hoạt dưới cờ, tập thể dục hoặc múa hát tập thể trước giờ học; chơi trò chơi dân gian vào thứ Sáu hằng tuần. Học 2 bài dân vũ mới.

- Tổ chức cho học sinh tham gia học bơi theo kế hoạch phổ cập bơi cho HS của TTVH-TDTT. Phấn đấu đạt 120 học sinh tham gia trong năm học.

- 100% học sinh được Giáo dục ATGT theo chương trình, tài liệu của Bộ GDĐT.

- 100% học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 được tham gia các hoạt động trải nghiệm thông qua nội dung các tiết học của môn “Hoạt động trải nghiệm”.

- 31/31 lớp tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”. 31/31 lớp tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện an toàn giao thông, các chế tài xử phạt khi vi phạm luật an toàn giao thông.

- 100% HS nhà trường không sử dụng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, nhựa sử dụng một lần trong các hoạt động của trường, lớp...

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

2.3. Chất lượng học sinh:

2.3.1. Chất lượng đại trà:

Tổng số Hs: 1215 (trong đó có 03 Hs khuyết tật).

Tổng số Hs được ĐG: 1212

- Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện (Không tính HSKT học hòa nhập)

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1212	1212	100%	0	0	1212	100%	0	0	1212	100%	0	0

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		Học sinh được khen đột xuất; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1212	443	36.6%	109	9%	655	54%	0	0

- Lên lớp (Hoàn thành chương trình tiểu học)

+ Tỷ lệ lên lớp: 100% (thắng): + Lưu ban: 0 TL: 0 %

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: Số lượng 258 HS

- Nâng cao chất lượng giáo dục lớp 4, 5. Khảo sát chất lượng hàng tháng môn Tiếng Anh đạt từ 80% trở lên điểm xếp loại Khá, giỏi; môn Toán, Tiếng Việt (2 kì) đạt từ 70% trở lên điểm xếp loại Khá, giỏi. Không có điểm dưới 5 với 03 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh. Phần đầu 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Khảo sát Tiếng Anh học sinh tham gia các chương trình liên kết đạt 70% trở lên đạt A1.

- Đăng kí thực hiện ít nhất 01 chuyên đề cấp Cụm/Phường về đổi mới phương pháp dạy học môn học/HĐGD chương trình GDPT 2018.

2.3.2 Các cuộc thi của học sinh:

Các cuộc thi	Số HS đạt giải			
	Cấp cụm/phường	Cấp Thành phố	Cấp Quốc gia	Cấp Quốc tế
Chính thức	15	6	0	0
Không chính thức	188	66	31	90

2.4. Chất lượng của giáo viên

2.4.1 Chất lượng đại trà

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐT: 55/60, đạt tỷ lệ: 91,6%

- 20% CBGVNV được xếp loại HTXSNV.

- 8 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn.
- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được ĐG	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
43	35	81,4	8	18,6	0	0	0	0

- 100% các tiết do Sở GD&ĐT và cộng tác viên thanh tra dự giờ xếp loại từ khá trở lên.

- Chất lượng giảng dạy: 100% GV xếp loại Khá, Tốt. Trong đó, xếp loại Tốt: 80%, Khá: 20%.

- Hồ sơ: 100% GV xếp loại Khá và Tốt. Trong đó, xếp loại Tốt: 90%, Khá: 10%.

- Tổ chức Chuyên đề: 01 chuyên đề cấp cụm/phường, ít nhất 5 chuyên đề cấp Trường, 37 chuyên đề cấp Tổ về đổi mới phương pháp dạy học, bài học Stem, giáo dục KN Công dân số ở các môn, các khối lớp.

+ 100% GV khối 1,2,3,4,5 thực hiện dạy chuyên đề Bài học STEM ở các phân môn. Mỗi giáo viên dạy 03 tiết/năm học.

+ Mỗi tổ khối 1,2,3,4,5 thực hiện dạy 01 chuyên đề Bài học STEM /năm học.

- Công tác SKKN:

+ Khuyến khích GV, NV tham gia viết SKKN cấp trường.

+ 08 SKKN đạt cấp Quận

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học; 100% giáo viên thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM cơ bản, 40% thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM nâng cao.

2.4.2. Các cuộc thi của GV:

- Thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Thi GV giỏi cấp trường: 100% GV đủ tiêu chuẩn theo TT 22/2019/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông tham gia. 100% GV khối 5 và các đ/c GV mới, GV chuyển khối (Trong đó, xếp loại Giỏi từ 80 – 85 %, Khá từ 15 – 20%, không có tiết Đạt yêu cầu).

+ Thi Giáo viên dạy giỏi cấp phường: 02 GV. Xếp loại Giỏi. Phần đầu có GV đạt giải cấp phường. Cấp thành phố: 0 đ/c.

+ Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo: 01 GV dự thi cấp cơ sở

- Các cuộc thi, sân chơi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT hoặc các Bộ, ngành khác tổ chức: Có giáo viên tham gia và đạt giải.

2.5. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị:

- 100% HS của trường thực hiện văn hóa “khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hoá thông tin và Thể thao tổ chức phổ cập bơi cho từ 50-100 em học sinh lớp 3,4,5.

- Tiếp tục tổ chức cho 249 em học sinh lớp 3 (100%) học sinh khối lớp 3 thăm quan tại đình Cự Khối và đền Trần Vũ.

- Tổ chức tham quan ngoại khóa 2 lần/năm.

- Tham gia cuộc thi “Long Biên Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp” do phường Long Biên tổ chức.

2.6. Công tác ứng dụng CNTT, mô hình THĐT, chuyển đổi số:

- Duy trì Trường học Chuyển đổi số đạt Mức 1 theo Bộ tiêu chí Trường học Chuyển đổi số.

- 100% các khối lớp triển khai giảng dạy kỹ năng công dân số.

- 100% hồ sơ chuyên môn của tổ khối và giáo viên ứng dụng chuyển đổi số

- 100% số học sinh được tạo lập và phát hành học bạ số

- 100% GV sử dụng chữ ký số trong quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Tỷ lệ dạy học trực tuyến, dạy học trong phòng máy tính, dạy học trong thư viện, sinh hoạt chuyên môn đạt 5% thời lượng.

- 100% các tiết hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi, GVCN giỏi UDCNTT và sử dụng ĐDDH hiệu quả.

- Phấn đấu 40% GV đạt trình độ nâng cao kỹ năng sử dụng Bảng tương tác thông minh.

- Xây dựng 6 sản phẩm Elearning có chất lượng cao, có ứng dụng công nghệ AI (01 bài/tổ).

- Mỗi giáo viên đảm bảo có đủ 27 bài giảng điện tử/năm, mỗi tổ bổ sung 5-10 video, tư liệu vào kho học liệu đưa lên cổng thông tin điện tử/ năm. Các hoạt động khác mỗi hoạt động có 01 đến 2 tin bài tin bài/ tháng.

- 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên ứng dụng hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách eNetviet, trên phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành về quản lý học sinh, phối hợp PHHS, về hồ sơ sổ sách theo quy định.

- 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên cổng nội bộ Thông tin điện tử.

- 100% CBGV thực hiện viết bài đăng web nhà trường theo phân công, chất lượng bài tốt.

- 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học; ôn tập phù

hợp với năng lực học sinh; khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (e-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- Thi thiết kế bài học STEM:

+ Cấp trường: 31 đ/c Tỷ lệ: 100% đạt cấp trường

+ Cấp Cụm/Thành phố: 02 đ/c – Phần đầu có GV đạt giải.

- Thi Thiết kế bài giảng Elearning:

+ Cấp trường: 100% GV tham gia, 6 bài giảng đạt giải.

+ Cấp Cụm/Thành phố:: 01 bài – phần đầu đạt giải

2.7. Các chỉ tiêu khác:

- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định, 100% CMHS thu các khoản theo quy định qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

- Phần đầu nâng tỉ lệ giáo viên tham gia học nâng cao trình độ vượt chuẩn đạt 10%.

- 08 CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt.

- Thư viện đạt Mức độ 1.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Thực hiện kiểm tra nội bộ - hoạt động SP: 13 đ/c. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, dự giờ 8 GV/tháng.

3. Đăng ký nội dung đổi mới

“Nối vòng tay yêu thương - Nâng bước con đến trường” xây dựng Trường học hạnh phúc.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày tựu trường: Ngày 25/8/2025 đối với lớp 1; ngày 03/9/2025 đối với lớp 2,3,4,5.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025 .

Học kì I			Học kì II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Nghỉ HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025 (Thứ Sáu)	15/01/2026 (Thứ Năm)	16/01/2026 (Thứ Sáu)	19/01/2026 (Thứ Hai)	29/5/2026 (Thứ Sáu)	30/5/2026 (Thứ Bảy)

- Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác, thực hiện kế hoạch dạy bù như sau:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
12 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 1	Dạy bù vào các tiết HĐTN tuần 12, 13
17	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Dạy bù vào các tiết HĐTN tuần 17,18
Đệm	1 ngày	Nghỉ HKI	Dạy bù vào tuần đệm
25 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 2	Dạy bù vào các tiết HĐTN tuần 25,26
32	3 ngày	Nghỉ bù giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5	Dạy bù vào các tiết HĐTN tuần 33,34,35

- Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, tùy theo mức độ ảnh hưởng của dịch và chỉ đạo của cấp trên, nhà trường sẽ xây dựng kịch bản, phương án tổ chức dạy học đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động các phương án tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

- Phương án 1: Dạy học trực tiếp

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2025-2026.

- Phương án 2: Dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh, thiên tai:

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, loa, mic, webcam.

+ Các lớp sử dụng máy tính, webcam kết nối trực tiếp với máy chiếu và mở phòng zoom trong suốt quá trình dạy học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến cho học sinh nghỉ do dịch bệnh.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm cho học sinh trong thời gian HS học online.

3. Tổ chức tốt công tác xây dựng đội ngũ

- Phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn phát huy những mặt mạnh của giáo viên. **(Phụ lục 1)**

- Tổ chức biên chế lớp học sinh **(Phụ lục 2)**

- Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành, của Phường. Thực hiện phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong mỗi nhà trường.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo qui định (Hiệu trưởng 2 tiết/tuần, Phó hiệu trưởng 4 tiết/tuần). Các tiết dạy của BGH vào các tiết hoạt động ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nói chuyện với học sinh trong giờ chào cờ đầu tuần, các tiết dạy thay.

- Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng và được tham gia các lớp bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Cập nhật kết quả bồi dưỡng chứng chỉ IELTS cho giáo viên Tiếng Anh.

- Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh vận dụng tốt các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, phòng chống xâm hại trẻ em đã được tập huấn.

- Tổ chức cho CBGVCMNV, tổ CM xây dựng KH, chỉ tiêu biện pháp thi đua của cá nhân, của tổ và của trường.

- Thường xuyên thực hiện giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường để khích lệ, động viên phong trào thi đua. Phối hợp với địa phương khen thưởng CB, GV, NV, HS có thành tích xuất sắc trong năm học kịp thời.

- Quan tâm chế độ làm việc của GVNV làm Thư kí HĐSP, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVNV nuôi con nhỏ dưới 12 tháng, giáo viên trong thời gian tập sự.

- Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng và được tham gia các lớp bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm.

- Nhà trường vận dụng tốt các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, phòng chống xâm hại trẻ em đã được tập huấn.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH; đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học (theo

Quyết định số 4045/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học để thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành. Tuyệt đối tránh tình trạng TBDH, đồ dùng tới lớp mà không được sử dụng.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về nâng cao chất lượng dạy học theo chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh trong năm học 2025-2026.

- Xây dựng kế hoạch căn cứ vào kế hoạch và chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND phường Long Biên, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 5.

4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

Ban giám hiệu tổ chức xây dựng Kế hoạch số 49/KH-THTBB ngày 5 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

4.2. Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành:

- + Nội dung chương trình bắt buộc (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4,5: 30 tiết/tuần): Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- + Nội dung chương trình nhà trường (Lớp 1, 2: 10 tiết/tuần; Lớp 3: 7 tiết/tuần; Lớp 4: 5 tiết/tuần): Tổ chức các hoạt động tăng cường, củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương; Tổ chức các hoạt động trông giữ ngoài giờ theo nhu cầu người học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và dựa trên tài liệu tham khảo chính thống là bộ sách giáo

khoa đã được nhà trường lựa chọn cho các môn học và hoạt động giáo dục.

- Thiết lập sổ Nhật kí thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4, 5 ghi chép toàn bộ nội dung còn vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, biện pháp thực hiện và kết quả trong quá trình dạy học. (*chú ý nội dung thay đổi địa giới*)

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học lớp 4,5. (đặc biệt 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh)

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà bao gồm: Giáo dục kĩ năng sống (theo lớp học), các câu lạc bộ em yêu thích như võ, cầu lông, bóng đá, bóng rổ (sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) trên tinh thần đăng kí tự nguyện của cha mẹ học sinh sau khi được UBND Phường Long Biên phê duyệt.

*** Tổng hợp số tiết/tuần: Khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 3).**

4.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

** Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn 2 tiết/ tuần bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. (triển khai trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh) đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3. Trong quá trình thực hiện, không gây quá tải cho học sinh về thời lượng; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; Tài liệu SGK tiếng Anh tự chọn sử dụng ở lớp 1,2 là Wonderful World.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 tiết bắt buộc/ tuần; lựa chọn đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy chương trình để hợp đồng làm việc, lựa chọn môn Tiếng Anh (bộ sách Wonderful World) để triển khai, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán - Tiếng Anh Quốc tế, Festival

Tiếng Anh,...tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- BGH tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học Tiếng Anh của nhà trường, cuối HK I và cuối năm học báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng: 03 phòng học Tiếng Anh, 31 lớp học có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ.

- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình liên kết (lựa chọn bộ sách Uppgrade). BGH thực hiện dự giờ ít nhất 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng.

- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.

- Tổ chức khảo sát trên máy hàng tháng đối với 100% Hs khối 4, 5.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán - Tiếng Anh Quốc tế, Festival Tiếng Anh, ...

** Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông thời lượng 1 tiết/ tuần; triển khai thực hiện các giải pháp về đội ngũ, cơ sở vật chất để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1,2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng*

cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học năm học 2025-2026 theo sự hướng dẫn của SGD.

- Về tài liệu: Sử dụng tài liệu dạy Tin học theo quy định của Bộ GD.

- Nhà trường tăng cường điều kiện về cơ sở vật chất (sửa chữa, bổ sung máy tính), đảm bảo có đủ mỗi học sinh một máy tính, giáo viên sử dụng bảng tương tác để đảm bảo chất lượng học Tin học cho học sinh lớp 3,4,5. Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet để học sinh sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet,...

- Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Tin học.

- Tổ chức các buổi truyền thông về kỹ năng sử dụng an toàn mạng internet, biết ứng phó với các kênh thông tin trên môi trường mạng, sử dụng mạng xã hội một cách an toàn.

- Tổ chức câu lạc bộ Tin học sau giờ học chính khóa giúp học sinh làm quen với Tin học và bồi dưỡng HS có năng khiếu Tin học ở lớp 3,4,5.

4.4. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

- Tổ chức và tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- + Trong mỗi tiết dạy giáo viên cung cấp cho học sinh những hiểu biết về công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- + Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet đảm bảo 1 học sinh/1 máy tính để học sinh học tập, sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet.

- Tổ chuyên môn xây dựng trong Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt



động giáo dục nội dung giảng dạy kỹ năng công dân số và tin học lồng ghép vào các bài học ở môn Tin học và các môn học Toán, Đạo đức, TNXH, Công nghệ cho phù hợp với từng khối lớp. (dựa vào bảng Tham chiếu chương trình môn học với khung năng lực số)

+ Trong quá trình dạy học giáo viên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống, cách sử dụng mạng internet an toàn cho học sinh.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề về “công dân số” nhằm giúp học sinh có những hiểu biết về luật truyền thông và cẩn trọng trong giao tiếp, có trách nhiệm và đạo đức thông tin, có trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số, tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

4.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 đã được phê duyệt lồng ghép trong các môn học với nội dung phù hợp hoặc dạy trong tiết Tăng cường, trong các hoạt động trải nghiệm.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

4.6. Triển khai giáo dục STEM

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tham gia và tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các khối lớp bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo định hướng CTGDPT 2018, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ STEM dành cho học sinh cuối buổi học.

- Các tổ chuyên môn tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo các nội dung sau:

+ Bài học Stem: Chỉ đạo tổ chuyên môn rà soát nội dung các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học Stem, mỗi khối thực hiện 01 tiết chuyên đề/năm học, mỗi GV thực hiện dạy 3 bài học Stem/ năm

+ Hoạt động trải nghiệm Stem, ngày hội Stem: tổ chức ít nhất 01 lần/năm học cho học sinh toàn trường.

- Tham gia và tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các khối lớp bảo đảm chất lượng và yêu cầu, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

4.7. Triển khai giảng dạy các nội dung lồng ghép, các bộ tài liệu:

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 51/KH-THTBB ngày 5 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về thực hiện kế hoạch tổ chức giảng dạy nội dung lồng ghép nội dung giáo dục, các bộ tài liệu năm học 2025 – 2026.

- Chỉ đạo dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục:

+ Tài liệu giáo dục an toàn giao thông (Trịnh Hoài Thu – Phạm Thị Lan Anh – Nguyễn Văn Quyết - Lê Huy Trí...)

+ Giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội

+ Tài liệu phòng chống tai nạn thương tích

+ Tài liệu giáo dục địa phương

+ Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Giáo dục bảo vệ môi trường

+ Giáo dục về quyền con người (theo tài liệu của bộ gddt)

+ Giáo dục về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

+ Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho hs tiểu học

+ Giáo dục kỹ năng công dân số

+ Giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

+ Giáo dục qua di sản

- Chỉ đạo thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục (về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục kỹ năng sống ...). Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

5. Thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh:

5.1. Thực hiện đa dạng hoá các mô hình tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng



phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình Trường học mới; vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trong tổ chức lớp học, hình thức và phương pháp dạy học; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

5.2. Thực hiện đánh giá học sinh:

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

5.2.1. Đánh giá định kì:

- Đánh giá định kì đối với từng môn học và hoạt động giáo dục theo các mốc thời gian sau:

- + Giữa kì I: Từ tuần học thứ 9 đến 10
- + Cuối kì I: Từ tuần học thứ 16 đến 17
- + Giữa kì II: Từ tuần học thứ 26 đến 27
- + Cuối năm học: Từ tuần học thứ 33 đến 34

- Cập nhật đánh giá định kì học sinh tối thiểu 04 lần/năm trên phần mềm quản lí chất lượng học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Tổ chức xây dựng ma trận đề, ngân

hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Tin học, Khoa học, Lịch sử-Địa lí, Tiếng Anh. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

5.2.2. Kiểm tra định kì

- Xây dựng đề kiểm tra có ma trận đề, đánh giá mức độ đạt được của học sinh về hoàn thành nội dung môn học, năng lực, phẩm chất phải có minh chứng.

- Đề kiểm tra có thể kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan. Tùy đối tượng HS, tình hình thực tế, xây dựng đề kiểm tra theo các mức độ phù hợp, có thể nâng dần mức độ vận dụng cho phù hợp.

- Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức như sau:

+ Mức 1: Từ 30% đến 40%

+ Mức 2: Từ 30% đến 40%

+ Mức 3: Từ 10% đến 20%

- Cấu trúc đề kiểm tra có thể xây dựng như sau:

(1) Môn Tiếng Việt:

- Lớp 1:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm đọc thành tiếng 6 điểm + nghe nói, đọc hiểu văn mới 4 điểm)

+ Kiểm tra viết: 10 điểm. Học kì 1: Làm BT: 6 điểm, viết văn, từ ngữ, câu (viết chữ): 4 điểm. Học kì 2: Viết chính tả: 6 điểm, làm BT chính tả, từ và câu: 4 điểm

- Lớp 2-3:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm Đọc thành tiếng + nghe nói 4 điểm, đọc hiểu một văn bản mới 6 điểm

+ Kiểm tra viết: 10 điểm gồm Viết chính tả 4 điểm, viết đoạn/bài 6 điểm

- Lớp 4-5:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm: Đọc thành tiếng + nghe nói 2 điểm, đọc hiểu một văn bản mới 8 điểm

+ Kiểm tra viết đoạn/bài: 10 điểm

(2) Môn Toán:

+ Lớp 1-2: Mức 1: 50%, Mức 2: 30%, Mức 3: 20%

+ Lớp 3-4-5: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

(3) Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí:

- Về mức độ: Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%



- Về hình thức: Trắc nghiệm: 70-80%, Tự luận: 20-30%

(4) Môn Tin học:

- Lớp 3: Mức 1: 40% , mức 2: 40%, mức 3: 20%

- Lớp 3: Mức 1: 35% , mức 2: 40%, mức 3: 25%

- Lớp 3: Mức 1: 30% , mức 2: 40%, mức 3: 30%

- Hình thức: Lý thuyết 40-60%; tự luận thực hành: 60-40%

(5) Môn Công nghệ:

Mức độ 1: 30 - 40 %

Mức độ 2: 50 - 40%

Mức độ 3: 20 %

- Cuối học kì 1: Lớp 3: Lý thuyết 100% (70% thi trắc nghiệm, 30 % thi tự luận); Lớp 4, 5: Lý thuyết (4 điểm), thực hành (6 điểm)

- Cuối năm học: Lớp 3: Lý thuyết (3 điểm); Thực hành (7 điểm); Lớp 4, 5: Lý thuyết (4 điểm); Thực hành (6 điểm)

(6) Môn Tiếng Anh:

Mức 1: 40% (14 câu - 4 điểm);

Mức 2: 40% (15 câu – 4 điểm);

Mức 3: 20% (6 câu – 2 điểm).

Tổng số câu: 35 câu

Hình thức chấm: Trắc nghiệm

A. Phần bài nghe: (13 câu) 4 điểm

1. Nghe và đánh số các bức tranh từ 1 đến 4 - Mức 1 (4 câu): 1 điểm
2. Nghe và khoanh tròn đáp án đúng – Mức 1 (4 câu): 1 điểm
3. Nghe và khoanh tròn bức tranh tương ứng – Mức 2 (3 câu): 1 điểm
4. Nghe câu hỏi và chọn đáp án đúng – Mức 3 (2 câu): 1 điểm

B. Reading: (16 câu) 4 điểm

1. Khoanh tròn đáp án khác với các từ còn lại – Mức 2 – Từ vựng (4 câu): 1 điểm
2. Chọn đáp án đúng – Mức 2 – Ngữ pháp (4 câu): 1 điểm
3. Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng – Mức 1 (4 câu): 1 điểm
4. Đọc và nối đáp án phù hợp – Mức 2 (4 câu): 1 điểm

C. Writing: (6 câu) 2 điểm

1. Sắp xếp lại câu từ các từ cho trước – Mức 1 (2 câu): 1 điểm
2. Viết câu sử dụng từ cho sẵn – Mức 3 (4 câu): 1 điểm

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kỳ không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kỳ I và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để

đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, tập trung vào nội dung biên soạn các mức câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra định kì đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh và tập trung vào nội dung đánh giá thường xuyên: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; tránh khen thưởng tràn lan.

- BGH tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động dạy học của giáo viên theo định hướng phát triển năng lực, các tiết dạy rõ nội dung phân hóa đối tượng.

- Sử dụng phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định của Sở GD&ĐT HN. Đặc biệt chú trọng nghiêm túc việc thực hiện khen thưởng để tránh khắc phục bệnh thành tích và khen thưởng tràn lan.

- Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh. Quan tâm dạy phân hóa đối tượng học sinh trong các giờ học, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi trên tinh thần tự nguyện đạt kết quả cao.

- Nhà trường tiếp tục tổ chức tuyên truyền giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét đó là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; quy định hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn. Tiếp tục đổi mới nhận thức đánh giá bằng nhận xét phù hợp với lứa tuổi học sinh, tránh nhận xét, đánh giá “hành vi đạo đức” của trẻ quá nặng nề, không phù hợp tâm lý trẻ. Trong quá trình thực hiện, được vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, sĩ số lớp học; thực hiện theo khả năng cho phép trong việc đánh giá thường xuyên để giúp đỡ học sinh nâng cao chất lượng giáo dục. Chú ý sử dụng hiệu quả “Sổ đánh giá nhận xét thường xuyên học sinh”.

5.2.3. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; mỗi GV xây dựng ít nhất 01 đề

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH trước 02 tuần kiểm tra;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề



- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên kho học liệu của trường

Yêu cầu:

+ Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

+ Phân công GV coi, chấm kiểm tra nghiêm túc, đảm bảo công bằng cho HS. BGH giám sát việc coi kiểm tra tại các phòng, chấm 10% bài KTĐK các lớp, các môn.

+ Lưu đầy đủ các Biên bản coi kiểm tra, Biên bản tổng hợp coi kiểm tra của từng môn, từng khối lớp theo quy định, Biên bản đề xuất và Quyết định KTĐK bổ sung với các trường hợp chưa tham gia KTĐK chính thức hoặc chưa hoàn thành bài thi chính thức.

+ Chỉ đạo GV nhập kết quả giáo dục HS vào phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

5.3. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đối với học sinh lớp 4, 5.

- Tổ chuyên môn khi xây dựng kế hoạch môn học chủ động điều chỉnh về nội dung và thời lượng theo đặc điểm học sinh của từng lớp, xây dựng chủ đề học tập, tích hợp liên môn. Thiết kế bài dạy các môn theo hướng phân hóa đối tượng đảm bảo đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Phân chia học sinh thành các nhóm dựa vào trình độ của học sinh; Xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp với từng lớp, từng nhóm đối tượng, phân công giáo viên phụ trách các nhóm theo đúng năng lực của giáo viên.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh để động viên, khuyến khích học sinh học tập và tham gia các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức khảo sát 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tại nhà trường:

- *Đầu năm học :*

+ Căn cứ kết quả cuối kì II năm học 2024-2025; căn cứ kết quả bài kiểm tra khảo sát đầu năm, GVCN thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng học sinh đối với môn Toán, Tiếng Việt; Tổ Tiếng Anh thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng học sinh đối với môn Tiếng Anh (báo cáo kết quả rà soát theo từng lớp cho đ/c

Phó hiệu trưởng phụ trách)

+ Phân chia trình độ học sinh thành các nhóm để có kế hoạch bồi dưỡng riêng. Giáo viên thực hiện giảng dạy phân hóa đối tượng trong các tiết học, bồi dưỡng, củng cố cho học sinh những kiến thức, kỹ năng còn yếu trong các tiết tăng cường (Có danh sách và kế hoạch bồi dưỡng đối với từng nhóm)

- *Hàng tháng, định kì:*

Ban giám hiệu chỉ đạo tổ chuyên môn rà soát, đánh giá chất lượng học sinh môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (kiểm tra kiến thức, kỹ năng của chương, chủ đề trong tháng), thực hiện trong các tiết hướng dẫn học tuần cuối tháng. Tổ chức kiểm tra khảo sát trực tuyến trên hệ thống Hanoi study hàng tháng đối với môn Tiếng Anh; 2 lần/năm (đối với môn Toán, Tiếng Việt vào cuối học kì I: Tuần thứ 18 hoặc tuần đệm và cuối năm học: Từ tuần thứ 35 đến hết học kì II).

Giáo viên thống kê kết quả của học sinh, báo cáo BGH. Dựa vào kết quả khảo sát của HS, BGH đánh giá được chất lượng HS từng lớp, từng thời điểm để có chỉ đạo kịp thời và giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Nếu nhiều học sinh đạt kết quả bài khảo sát dưới mức trung bình, có thể lập nhóm học sinh, phân công giáo viên bồi dưỡng riêng.

- Tổ chức các chuyên đề dạy học: xây dựng kế hoạch chuyên đề của khối tập trung các dạng bài ôn tập, luyện tập chung đối với các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh; thực hiện chuyên đề tiết Tăng cường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức tiết học Tăng cường nhằm phát huy năng lực của mỗi học sinh.

- Thường xuyên phối kết hợp với phụ huynh học sinh:

+ Thông qua zalo, Enetviet, thông qua điện thoại, qua gặp gỡ trực tiếp, qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, giáo viên trao đổi thông tin về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh. Đặc biệt, các đối tượng học sinh chưa hoàn thành kiến thức, kỹ năng cần quan tâm, tất cả giáo viên của khối phối kết hợp thường xuyên với gia đình.

+ Hướng dẫn học sinh tự học trong các ngày cuối tuần, tự học khi ở nhà.

5.4. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Việc tổ chức bồi dưỡng HS có năng khiếu được tiến hành vào tất cả các buổi dạy chính khóa và các tiết tăng cường dạy học phân hóa đối tượng. Trong giờ chính khóa và tăng cường đối với HS có năng khiếu, GV chuẩn bị hệ thống câu hỏi hoặc bài tập phù hợp với khả năng phát triển của HS.

- BGH xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian trong công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS tiếp thu chậm, HS học hòa nhập. Tăng cường dự giờ của giáo viên, quan tâm đến công tác dạy phân hóa



đối tượng bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS tiếp thu chậm, HS học hòa nhập ngay trong các tiết học.

- GV lựa chọn tổ chức các hoạt động một cách đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tâm lí HS và điều kiện cụ thể của lớp, trường. GV chuẩn bị hệ thống câu hỏi hoặc bài tập phù hợp với năng lực học tập của HS, bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng cơ bản (dạy trên lớp, dạy ngoài không gian lớp học; tổ chức tham quan, ngoại khoá, giao lưu để HS học tập thông qua hoạt động thực tế trải nghiệm để phát triển toàn diện cho HS). Coi trọng việc đánh giá, nhận xét thường xuyên trong quá trình dạy hàng ngày và quá trình bồi dưỡng, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh đồng thời phát hiện những khó khăn chưa thể vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. GV giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống xung quanh, cần tạo điều kiện để tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập và phát triển năng lực, sở trường năng khiếu của từng em.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với CMHS để thông báo tình hình học tập của học sinh, phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục, đôn đốc HS học tập.

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo HS tiếp thu chậm, HS học hòa nhập.

- Tổ chức các cuộc giao lưu, “sân chơi trí tuệ” cấp trường đúng quy chế. Chọn cử dự thi các cấp theo hướng dẫn của UBND phường, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT. Tổ chức giao lưu HS có năng khiếu ở các khối lớp, tạo điều kiện để các em thể hiện khả năng vận dụng, tư duy sáng tạo về một vấn đề, một đơn vị kiến thức trong chương trình... nhằm giúp các em tự tin và có hướng phấn đấu trong tương lai.

- Với những học sinh chưa hoàn thành các nội dung học tập: GV cần quan tâm giúp đỡ, khích lệ để HS cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Tập trung vào kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS còn chưa đạt. Phối hợp với CMHS để giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ học tập.

5.5. Thực hiện công bằng trong giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Nhà trường rà soát vận động ra lớp với trẻ em khuyết tật trên địa bàn ra lớp học hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Điều tra, lập hồ sơ, lên kế hoạch giảng dạy phù hợp nhất cho từng đối tượng trẻ khuyết tật (Khuyết tật hệ thần kinh- khuyết tật vận động) ra học hòa nhập (K1: 02 HS; K2: 02 HS; K5: 01 HS)

- Giáo viên các lớp có trẻ khuyết tật tích cực quan tâm và nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ em khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng đối với từng học sinh. Thực hiện theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

- Tổ chức chuyên đề tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập đánh giá học sinh khuyết tật; tăng cường kiểm tra việc thực hiện giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

- HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè.

- Thực hiện miễn, giảm các khoản thu hàng tháng, tặng thẻ BHYT, tặng quà nhân các dịp lễ cho từng học sinh khuyết tật, học sinh hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích mỗi CBGV trong nhà trường nhận đỡ đầu 01 học sinh.

- Đối với học sinh học hòa nhập, BGH chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM lập Kế hoạch giáo dục học sinh, hàng tháng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, giúp các em phục hồi dần chức năng. Với học sinh khó khăn về nhận thức, GVCN thường xuyên phối hợp với gia đình giúp HS tham gia các hoạt động của lớp.

6. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tích cực tổ chức các chuyên đề

6.1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn:

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Hướng dẫn Tổ trưởng chuyên môn triển khai xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Phân Lịch sinh hoạt chuyên môn phù hợp, xếp Thời khóa biểu có 1



buổi/tuần dành cho sinh hoạt chuyên môn. Quan tâm đến hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường dành cho giáo viên bộ môn Tin học, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc. Cụ thể như sau:

Tổ/ Nhóm	Thời gian	Thời lượng	Địa điểm
Khối 1	Từ 14h - 15h20, thứ Ba	2 tuần/lần	Phòng SHCM
Khối 2	Từ 9h15 – 10h45, thứ Tư		
Khối 3	Từ 14h - 15h20, thứ Năm		
Khối 4	Từ 14h40 - 16h10, thứ Ba		
Khối 5	Từ 14h - 15h20, thứ Hai		
Âm nhạc	Từ 14h - 15h20, thứ Sáu		Phòng Âm nhạc
Mĩ thuật			Phòng SHCM
GDTC	Từ 14h40 – 16h10, thứ Sáu		Phòng Hội đồng
Tiếng Anh			Phòng Tiếng Anh
Tin học	Thứ Sáu	2 buổi/tháng: * Buổi 1: SHCM trực tuyến theo cụm liên trường (TH Thạch Bàn A, TH Thạch Bàn B, Cụ Khối, Đoàn Kết, Long Biên) * Buổi 2: SHCM tại trường.	Phòng họp Zoom

6.2. Tích cực tổ chức chuyên đề cấp trường và tham dự chuyên đề cấp trên:

- BGH xây dựng Kế hoạch chuyên đề, Lập Danh sách thực hiện chuyên đề của 100% GV, rõ mục đích của từng chuyên đề ở tất cả các môn học, các khối lớp ngay từ đầu năm học (**Phụ lục 4**).

- Tập trung vào các chuyên đề thống nhất quy trình dạy học các môn lớp 5 và các chuyên đề đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và kỹ thuật dạy học tất cả các môn, các khối lớp.

- Khuyến khích mỗi giáo viên đăng ký thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/năm học.

- Tổ chức thực hiện chuyên đề với 2 hình thức: Thực hiện tiết dạy trực tiếp trên học sinh và thực hiện báo cáo tiến trình tiết dạy trong tổ chuyên môn.
- Quan tâm đến bước rút kinh nghiệm sau thực hiện chuyên đề để GV trong tổ, toàn trường được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.
- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp Phường và Thành phố tổ chức.

7. Triển khai tốt phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, đúc rút SKKN. Trang bị các tạp chí mang tính nghiên cứu của ngành, lưu trữ các tư liệu, SKKN tiên tiến giúp CB, GV tra cứu, xây dựng tủ đĩa mềm phục vụ dạy và học.
- Xây dựng, triển khai viết SKKN đối với GV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, động viên khuyến khích giáo viên trong trường viết SKKN để phổ biến, ứng dụng rộng rãi.
- Có kế hoạch triển khai công tác viết SKKN ngay từ tháng 9 để CB, GV NV đăng kí đề tài.
- Lập lộ trình triển khai xây dựng SKKN theo 6 giai đoạn: Hình thành ý tưởng; Xây dựng dàn ý; Trao đổi trong tổ chuyên môn; Thực nghiệm trên đối tượng HS; Viết hoàn thành SKKN; BGH góp ý chỉnh sửa.
- Thành lập tổ chấm SKKN, phân công các thành viên chấm phù hợp với năng lực.
- Giáo viên nghiêm túc nghiên cứu và lựa chọn đề tài phù hợp với điều kiện công tác và khả năng. Sưu tầm, tập hợp tư liệu để thực hiện đề tài. Thực hiện các giai đoạn theo kế hoạch của tổ và nhà trường.

8. Tổ chức và tham gia tốt các kỳ thi dành cho giáo viên và học sinh

8.1. Các cuộc thi của giáo viên:

- * Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường:
 - Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, BGH xây dựng Kế hoạch tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; thành lập Ban giám khảo, thông báo công khai đến 100% CBGV nhà trường.
 - Tổ chức triển khai theo đúng kế hoạch, tổng kết, khen thưởng đúng quy chế. Lựa chọn các tiết dạy xuất sắc, có nhiều điểm sáng, các biện pháp dạy học hay tổ chức chuyên đề cấp trường.
- * Thi Giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường, cấp Thành phố:
 - Dựa vào kết quả hội thi cấp trường, Ban Giám khảo sẽ lựa chọn giáo viên có tiết dạy đạt loại Xuất sắc để dự thi cấp phường (Khối lớp và môn thi theo hướng dẫn của phòng VHXXH).



- Phân công nhiệm vụ cho tổ/nhóm chuyên môn tham gia góp ý xây dựng ý tưởng tiết dạy cho giáo viên dự thi cấp phường, cấp Thành phố (nếu có).

* Các cuộc thi và giao lưu khác (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thi Thiết kế bài giảng Elearning - STEM, thi Sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi,...): BGH xây dựng kế hoạch và triển khai hướng dẫn cụ thể đến 100% giáo viên. Khuyến khích, động viên tham gia tích cực. Tổng kết và khen thưởng cấp trường.

8.2. Các cuộc thi của học sinh:

- Tổ chức các hội thi, cuộc thi và sân chơi cấp trường: Xây dựng kế hoạch tổ chức theo các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ.

- Triển khai, bồi dưỡng học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng VHXXH phường tổ chức: Các cuộc thi vẽ tranh, Ý tưởng trẻ thơ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Giao lưu an toàn giao thông, Giao lưu Olympic Tiếng Anh, Tin học trẻ, Hội khỏe Phù Đổng, Liên hoan hợp xướng dành cho học sinh phổ thông...

- Khuyến khích tổ chức hội thi, giao lưu, Olympic tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi đua, không thành lập đội tuyển ôn luyện gây áp lực cho học sinh.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; Tiếp tục triển khai mô hình “Trường học chuyển đổi số”

9.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học:

+ BGH thực hiện điều hành, quản lý trên môi trường mạng: sử dụng thành thạo mail công vụ, chia sẻ các tài liệu, biểu thống kê trên drive tới các tổ chuyên môn, GV, sử dụng phần mềm <http://hsdttruong.qlgd.edu.vn> để quản lý hồ sơ giáo viên, gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua ứng dụng eNetViet...

+ Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai: Quản lý học sinh qua phần mềm CSDL, eNetViet; Tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống hanoi.edu.vn, phổ cập giáo dục; Quản lý thư viện qua phần mềm Vietbiblio.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp:

+ Tiếp tục duy trì việc xây dựng các Kho học liệu điện tử của các khối lớp trên website của trường và trên cổng nội bộ;

+ Huy động GV lớp 1,2,3,4,5 và GV Tiếng Anh, Tin học chia sẻ BGĐT, BG Elaerning, Video bài giảng Chương trình GDPT 2018 đóng góp vào Kho học liệu điện tử;

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, đảm bảo 100% học sinh được tạo lập và phát hành học bạ số (kể cả hồ sơ học sinh khuyết tật).

- Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

9.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình “Trường học chuyển đổi số”

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT- CDS ngay từ đầu năm học, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT; Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 5/8/2024 của UBND quận Long Biên (cũ) về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên (cũ).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng CNTT, tập huấn cho CBGV những kiến thức về cách viết tin bài, quản lý trang web của trường từ tháng 8/2025. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học theo nhu cầu của giáo viên và nhà trường.

- Chỉ đạo tổ CM nghiên cứu xây dựng kho học liệu theo môn học. Quy định số bài giảng điện tử tối thiểu 3 bài giảng/GV/tháng và bài giảng Elearning tối thiểu 1 bài giảng/tổ/năm.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện một cách hiệu quả. Quản lý GV sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị tại phòng chuyên đề, sử dụng bài giảng điện tử, theo khối CM, đánh giá hiệu quả sử dụng. Quản lý GV ứng dụng tin học vào việc nhận, gửi báo cáo, công văn, thông báo, ... khai thác sử dụng hiệu quả hòm thư điện tử. Tổng kết, khen thưởng giáo viên sử dụng, khai thác CNTT chất lượng hiệu quả 1 năm/ 1lần. Đề xuất với lãnh đạo cấp trên hỗ trợ, trang bị thêm TB - ĐDDH hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động công thông tin điện tử của nhà trường. Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, đảm bảo cập nhật kịp thời, thường xuyên các văn bản cấp trên, văn bản nhà trường, tin tức, sự kiện,... Giáo viên tích



cực viết tin bài; khai thác hiệu quả kho học liệu, nguồn tài nguyên, đóng góp, chia sẻ nguồn tài nguyên cho đồng nghiệp. BGH kiểm tra, đánh giá hàng tháng.

- Thành lập ban kiểm tra kỹ năng CNTT kiểm tra đột xuất, định kì việc ứng dụng CNTT trong công việc và giảng dạy, chấm bài giảng điện tử và bài giảng Elearning; bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV theo kế hoạch của nhà trường.

- Tập huấn cho 100% học sinh khối 3, 4, 5 cách đăng nhập, khai thác thông tin, kho học liệu trên cổng thông tin điện tử tích hợp trong các tiết Tin học.

10. Sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

10.1. Sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Quy định trong các giờ dạy, GV phải sử dụng hiệu quả ĐDDH (Nhân viên thiết bị theo dõi và tổng hợp hàng tuần). Khuyến khích GV tự làm ĐDDH (mỗi tổ có ít nhất 01 ĐD/ năm).

- Quản lý, kiểm soát và hướng dẫn sử dụng tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các lớp để đảm bảo có hiệu quả.

- Tăng cường việc sử dụng ĐDDH và trang bị thêm TB - ĐDDH hiện đại trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, KT định kì để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện hiệu quả.

- Có kế hoạch mua sắm TB - ĐDDH, giải quyết những đề xuất mua sắm TB -ĐDDH của GV theo điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thi thiết kế và sử dụng ĐDDH 01lần/ năm để phát huy vai trò sáng tạo, ý thức tích lũy nghề nghiệp của GV, đẩy mạnh ứng dụng công tác sử dụng và tự làm ĐDDH trong nhà trường.

10.2. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:

- Tiếp tục triển khai mô hình Thư viện thân thiện trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả.

- Đầu tư CSVC hiện đại cho phòng đọc của HS và GV; Mua bổ sung tài liệu tham khảo, kho học liệu, đặc biệt là các tài liệu về bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018 cho GV; Mua bổ sung các loại sách, báo, truyện cho HS theo quy định; Nhân viên Thư viện sử dụng phần mềm VietBiblio trong quản trị hoạt động thư viện.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của thư viện theo năm học và Chương trình hoạt động từng tháng; Xếp TKB mỗi lớp 01 tiết đọc sách thư viện/ tuần đối với lớp 1,2 và 01 tiết đọc sách thư viện/tháng đối với lớp 3,4,5; Triển khai cho GV đăng ký các tiết dạy học tại Thư viện đảm bảo ít nhất 02 tiết/môn/lớp/năm học.

- Tổ chức các hoạt động thư viện cho HS: Giới thiệu sách hay cho HS toàn trường: 1 lần/tháng vào tiết Chào cờ tuần thứ hai hàng tháng; Tổ chức các hoạt động Vẽ tranh theo sách (đối với lớp 1,2,3), Viết cảm nhận về cuốn sách em yêu (đối với lớp 4,5) trong tuần lễ Hưởng ứng Học tập suốt đời, Ngày hội đọc sách; Phát động cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc.

- Kiểm tra công tác thư viện: 2 lần/năm. (kiểm tra về các loại sổ sách theo quy định. Cập nhật sổ sách đúng yêu cầu quy định. Lưu đầy đủ các công văn, hướng dẫn, kế hoạch chỉ đạo công tác thư viện. Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Đôn đốc HS viết, sáng tác bài thu hoạch sau buổi giới thiệu sách, sắp xếp thư viện ngăn nắp, gọn gàng, khoa học. Có kế hoạch bảo quản sạch sẽ, chống ẩm mốc, chống cháy nổ. Hướng dẫn GV bảo quản và sử dụng sách mượn, có kiểm tra thường xuyên. Cập nhật bảng tin thư viện hàng tháng. Cán bộ phụ trách giao cho GV theo đúng đăng ký cần mượn. Quản lý tốt các tiết đọc sách thư viện. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có đề xuất sửa chữa và bổ sung kịp thời. Sử dụng phần mềm nhập liệu số liệu sách theo quy định.)

- Ban giám hiệu chỉ đạo công tác quản lý thư viện: giao trách nhiệm sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng. Có kế hoạch kiểm tra định kỳ để đánh giá, đôn đốc. Tạo điều kiện để cán bộ phụ trách thư viện, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nghiệp vụ thư viện. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học theo nhu cầu của giáo viên, của nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, trao đổi cách sử dụng sách đạt hiệu quả cao; có đăng kí mượn, sử dụng sách phục vụ các giờ dạy hàng tuần. Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kì để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện hiệu quả. Có kế hoạch mua sắm sách tham khảo và tư liệu, giải quyết những đề xuất mua sắm sách tham khảo và tư liệu của giáo viên theo điều kiện thực tế của nhà trường. Hoàn thiện mô hình thư viện mở, trang trí phù hợp, có nội quy cụ thể để kích thích sự ham mê đọc sách của học sinh.

- Cán bộ phụ trách thư viện có đầy đủ các loại sổ sách theo quy định. Cập nhật sổ sách đúng yêu cầu quy định. Lưu đầy đủ các công văn, hướng dẫn, kế hoạch chỉ đạo công tác thư viện. Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Đôn đốc học sinh viết, sáng tác bài thu hoạch sau buổi giới thiệu sách. Có kế hoạch bảo quản sạch sẽ, chống ẩm mốc, chống cháy nổ. Hướng dẫn giáo viên bảo quản và sử dụng sách mượn, có kiểm tra thường xuyên. Cập nhật bảng tin thư viện hàng tháng. Quản lý tốt các tiết đọc sách thư viện. Mỗi kì có kế hoạch quyên góp sách cũ còn dùng được của học sinh bổ sung vào tủ sách dùng chung.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh để hướng dẫn việc sử dụng sách, vở, đồ dùng học tập để học sinh không phải mang nhiều sách, vở khi



đến trường.

11. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, tùy theo mức độ ảnh hưởng của dịch, nhà trường chuẩn bị sẵn sàng kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo 2 phương án sau:

- Dạy học trực tiếp và trực tuyến song song cùng thời điểm: Trang bị các thiết bị đảm bảo 100% phòng học sử dụng hiệu quả hai chức năng dạy học trực tiếp song song trực tuyến, gồm: Laptop, thiết bị kết nối, loa, mic, webcam. Các lớp sử dụng máy tính, webcam kết nối trực tiếp với máy chiếu và mở phòng zoom trong suốt quá trình dạy học, đảm bảo việc dạy học đúng theo Chương trình, Kế hoạch giáo dục của nhà trường và Thời khóa biểu của lớp.

- Dạy học trực tuyến: Nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, Quy chế quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nội dung điều chỉnh căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, thay đổi linh hoạt phù hợp với thực tế địa phương, nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện dạy học trực tuyến. Khi học sinh trở lại lớp học, giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm trong thời gian học sinh học trực tuyến để đảm bảo “Không có học sinh bị bỏ lại phía sau”.

12. Thực hiện nội dung mới về chuyên môn

* **Nội dung:** “Nói vòng tay yêu thương - Nâng bước con đến trường” xây dựng Trường học hạnh phúc.

*** Giải pháp:**

1. Cơ sở vật chất: Trường học đạt tiêu chuẩn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.
2. Nhân sự: Cha mẹ học sinh và CBGVNV nhà trường
3. Mô tả: Cha mẹ học sinh phối hợp với các thầy cô giáo, các bậc CMHS cùng tham gia vào công việc như: quét dọn sân trường, cắt cây, tỉa cành, sơn lại hệ thống ghế gỗ xung quanh trường, vệ sinh, trang trí phòng học ... Sự hăng say trong từng công việc tất cả tạo nên một bức tranh lao động thật đẹp và tràn đầy tình thương yêu vô bờ bến dành tặng cho các con học sinh thân yêu.

Chương trình “Nói vòng tay yêu thương-Nâng bước con đến trường” là cơ hội để thắt chặt thêm tình cảm, sự gắn kết giữa nhà trường và CMHS. Đây là nền tảng vững chắc để các em học sinh có một môi trường học tập tốt nhất, giúp các em tự tin bước vào năm học mới với niềm tin và hy vọng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tiến độ thực hiện (Phụ lục 5)

II. Phân công nhiệm vụ

1. Ban Giám hiệu